

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG  
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../2012/CV-SGT

-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2012

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: 32.990
	Giờ: Ngày 3 tháng 10 năm 12

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Sài Gòn xin cảm ơn sự hỗ trợ giúp đỡ Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh trong thời gian vừa qua.

Vừa qua, chúng tôi đã nhận được công văn số 1609/2012/SGDHCM-NY của Quý Cơ quan đề nghị Công ty chúng tôi giải trình số liệu BCTC công ty mẹ và hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2012.

Tuy nhiên, tại thời điểm phải có công văn giải trình thì cán bộ công bố thông tin phải đi công tác đột xuất nên không thể ký công văn giải trình. Vì vậy, hôm nay Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn xin gửi đến quý Sở nội dung công văn giải trình như Quý Sở đề nghị và đính kèm với công văn này.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

CTY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN



NGUYỄN ĐÔNG

Số: 5a./2012/CV-SGT

V/v: Giải trình số liệu BCTC công ty mẹ và hợp  
nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2012

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2012

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Phúc đáp công văn số 1609//2012/SGDHCM-NY ngày 05/09/2012 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM, Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (SGT) xin được giải trình như sau :

**1. Đối với báo cáo Kết quả kinh doanh (KQKD):**

- Lợi nhuận sau thuế (LNST) 6 tháng đầu năm 2012 của cổ đông công ty mẹ (trên BCTC hợp nhất) đã soát xét so với số liệu chưa soát xét chênh lệch giảm lỗ 16,29 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do sau soát xét lợi nhuận của công ty con (Công ty cổ phần truyền thông sắc Màu Sài Gòn) tăng lên. Đây là khoản lợi nhuận từ hoạt động quảng cáo trên kênh truyền hình VTC6 đã ký hợp đồng với khách hàng, đã thực hiện phát sóng nhưng chưa ghi nhận doanh thu 6 tháng đầu năm 2012 vì biên bản đối chiếu xác nhận thời gian phát sóng chương trình quảng cáo được ký xác nhận tháng 8/2012.

Công ty xin đính chính lại Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý II năm 2012 theo số liệu đã kiểm toán như sau :

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý II/2012	Lũy kế 6 tháng 2012
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	273.031.346.968	294.605.961.781
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	161.193.211.980	161.193.211.980
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	10	111.838.134.988	133.412.749.801
4.	Giá vốn hàng bán	11	(1.064.459.864)	10.980.961.670
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	20	12.902.594.852	122.431.788.131
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.527.221.484	2.221.084.768
7.	Chi phí tài chính	22	46.612.326.480	91.442.601.124
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	46.070.637.974	90.898.244.563
8.	Chi phí bán hàng	24	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.145.647.510	10.872.407.067
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	62.671.842.346	22.337.864.708
11.	Thu nhập khác	31	-	6.800.000
12.	Chi phí khác	32	12.664.196.994	12.855.081.761
13.	Lợi nhuận khác	40	(12.664.196.994)	(12.848.281.761)
14.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	45	(8.378.381.693)	(12.803.737.073)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	41.629.263.659	(3.314.154.126)
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23.453.038.596	25.224.701.804
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	18.176.225.063	(28.538.855.930)
18.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	23.191.133.431	23.014.070.784



19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông cty mẹ	62	(5.014.908.368)	(51.552.926.714)
20.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(697)

- **LNST 6 tháng đầu năm 2012 (trên BCTC Công ty mẹ) đã soát xét so với số liệu chưa soát xét chênh lệch tăng lỗ 5,54 tỷ đồng.**

Nguyên nhân là do phát sinh khoản lỗ từ việc thanh lý các hợp đồng thuê đất tại Khu công nghiệp Đại Đồng Hoàn Sơn đã ký trước đó.

Công ty xin đính chính lại Báo cáo kết quả kinh doanh công ty mẹ quý II năm 2012 theo số liệu đã kiểm toán như sau :

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý II/2012	Lũy kế 6 tháng 2012
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	204.985.547.878	221.221.889.965
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	161.193.211.980	161.193.211.980
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	10	43.792.335.898	60.028.677.985
4.	Giá vốn hàng bán	11	(4.470.861.544)	4.505.875.771
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	20	48.263.197.442	55.522.802.214
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	506.488.560	934.563.850
7.	Chi phí tài chính	22	46.612.326.480	91.442.601.124
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	46.070.637.974	90.898.244.563
8.	Chi phí bán hàng	24	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.470.191.379	5.300.222.095
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(312.831.857)	(40.285.457.155)
11.	Thu nhập khác	31	-	6.800.000
12.	Chi phí khác	32	12.664.196.994	12.855.081.761
13.	Lợi nhuận khác (31-32)	40	(12.664.196.994)	(12.848.281.761)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	50	(12.977.028.851)	(53.133.738.916)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7.797.208.130	9.568.871.338
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(20.774.236.981)	(62.702.610.254)

- 2. Đối với Thuyết minh BCTC số V.10 trang 25 (trên BCTC Công ty mẹ) và trang 27 (trên BCTC hợp nhất):**

- Nguyên nhân chênh lệch số lượng cổ phiếu CTCP Khoáng sản Sài Gòn Quy Nhơn (SQC) mà SAIGONTEL sở hữu tại ngày 01/01/2012 giữa BCTC Cty mẹ (5.700.000cp) và BCTC hợp nhất (6.270.000cp) : Do nhầm lẫn, trên BCTC hợp nhất đã trình bày sai số liệu cổ phiếu SQC tại ngày 01/01/2012 là 6.270.000 cp thay vì số đúng là 5.700.000 cp.
- Lý do thay đổi số lượng cổ phiếu SQC tại 30/06/2012 nhưng giá trị đầu tư không thay đổi : Trong 6 tháng đầu năm 2012 Công ty được chia cổ tức bằng cổ phiếu nên Công ty chỉ ghi nhận tăng số lượng cổ phiếu mà không ghi tăng giá trị cho khoản đầu tư này.

- 3. Đối với các khoản vay và cho vay giữa SAIGONTEL với 2 cá nhân Nguyễn Thị Thanh Loan và Nguyễn Sơn:**

- Hai cá nhân Nguyễn Thị Thanh Loan và Nguyễn Sơn không phải là người có liên quan theo quy định tại Điều 6 Luật chứng khoán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.



